

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày 22-03-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chí Trung - Cán bộ nghỉ hưu trí.

2. Ông Nguyễn Việt Hùng - Giáo viên, Cán bộ Phòng giáo dục thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Ông Ứng Mạnh Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 17/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 24/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/HSST-QĐ ngày 08/03/2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Chí T, sinh năm 2000 tại Hà Nam; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Nam Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Tổ 4, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh Đ và bà Nguyễn Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 02/8/2020, Công an phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 đồng về hành vi: “Xúc phạm danh dự nhân phẩm của thành viên trong gia đình” (chưa chấp hành); nhân thân: Ngày 21/10/2019, Công an phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 đồng về hành vi: “Xúc phạm danh dự nhân phẩm của thành viên trong gia đình”. Ngày 04/02/2020, Công an phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi: “Xúc phạm danh dự nhân phẩm của thành viên trong gia đình”; bị bắt, tạm giữ ngày 22/12/2021, tạm giam từ ngày 28/12/2021 đến nay; có mặt.

2. Phạm Ngọc V, sinh ngày 16/10/2004 tại Hà Nam; nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Tổ 5, phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T và bà Nguyễn Thị M; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ ngày 22/12/2021, tạm giam từ ngày 28/12/2021 đến nay; có mặt.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Ngọc V: Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: Tổ 5, phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc V: Ông Nguyễn Văn L - Luật sư Công ty Luật TNHH P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Nam; địa chỉ: Số 69, Phố T, phường H, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Lê Thị N, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ L, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Ông Phạm Minh K, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ M, phường Q, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Đình H, sinh năm 1990; vắng mặt.

2. Ông Trương Công Đ, sinh năm 1964; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 22/12/2021, Phạm Chí T đang ở nhà thì có Phạm Ngọc V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 90B2-082... đến chơi. Sau đó, T rủ V đi uống nước rồi điều khiển xe mô tô chở V đi đến khu vực hồ Chùa Bàu thuộc tổ 6, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý ngồi uống nước. Trong lúc nói chuyện, T nói với V: “*Có làm tí không?*”, V hiểu ý T rủ đi mua ma túy để sử dụng nên đồng ý, trả lời: “*Ừ thế cũng được*”. T lại nói: “*Mỗi anh em góp một trăm*”, thấy T nói như vậy V lấy ra số tiền 100.000 đồng đưa cho T. Uống nước xong, T điều khiển xe mô tô chở V đi tìm mua ma túy, trên đường đi T đưa cho V 200.000 đồng (số tiền T và V góp chung để mua ma túy) và nói: “*Cầm lấy tiền để lấy hàng*”. Khi cả hai đi đến ngõ 131 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý thì gặp một nam thanh niên khoảng 20 tuổi (không rõ tên tuổi, địa chỉ), V xuống xe đi đến hỏi người thanh niên: “*Anh có ngựa không?*” thì người đó trả lời: “*Có, mày lấy bao nhiêu*”, V lấy ra số tiền 200.000 đồng T đưa cho lúc trước đưa cho người thanh niên nói: “*Bán cho em hai trăm*”, người thanh niên nhận tiền rồi đưa lại cho V 01 gói nilon màu trắng. Biết đó là gói ma túy, V liền cầm lấy giữ trong lòng bàn tay trái rồi cùng T đi tìm nơi để sử dụng. Khi cả hai đi đến khu vực Chợ Truyền hình thuộc tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý thì bị lực lượng Công an phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý đang làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính, phát hiện thấy các đối tượng cất giấu chất ma túy nên lực lượng Công an đã lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Phạm Chí T; 01 điện thoại di

động nhãn hiệu Iphone màu hồng thu giữ của Phạm Ngọc V và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, BKS: 90B2-082..

Tại bản Kết luận giám định số 263/PC09-MT ngày 27/12/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu bột màu đỏ trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,432 gam, loại Methamphetamine*”.

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-PL ngày 16/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Phạm Chí và Phạm Ngọc V cùng về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm về nội dung đã truy tố đối với các bị cáo Phạm Chí T và Phạm Ngọc V, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chung điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, áp dụng thêm các Điều 91 và 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc V và áp dụng bổ sung điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Chí T:

- Xử phạt bị cáo Phạm Chí T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc V từ 15 tháng đến 18 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.
- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Minh K trình bày, xác nhận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, có màn hình cảm ứng đã bị Cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án là tài sản hợp pháp của ông giao cho bị cáo Phạm Chí T mượn để sử dụng. Ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho ông tài sản này để sử dụng.

Đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc V đều có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo như độ tuổi khi phạm tội, trình độ văn hóa thấp, khả năng hiểu biết, nhận thức về pháp luật hạn chế, thiếu sự quan tâm, giám sát của gia đình và xã hội, có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo để giảm nhẹ một phần hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất sớm trở thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo Phạm Chí T và Phạm Ngọc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Chí T và Phạm Ngọc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, của người làm chứng, lý lịch tư pháp của các bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 22/12/2021, tại khu vực tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Phạm Chí T và Phạm Ngọc V bị lực lượng Công an phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt giữ quả tang đang cất giấu trái phép 0,432 gam chất ma túy loại Methamphetamine, mục đích để cùng sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo và việc đề nghị bổ sung thêm tình tiết tăng nặng áp dụng đối với bị cáo Phạm Chí T tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về vị trí, vai trò, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về vị trí, vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án Phạm Chí T là người đã khởi xướng việc góp tiền đi mua ma túy để sử dụng và trực tiếp là người thực hành nên giữ vai trò chính. Phạm Ngọc V là đồng phạm, tích cực hưởng ứng và cùng thực hiện tội phạm với Phạm Chí T nên có vai trò thứ hai, cùng phải chịu trách nhiệm hình sự với bị cáo Thành theo quy định của pháp luật.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm đã thực hiện; Phạm Chí T có nhân thân xấu, bản thân có 01 tiền sự và đã từng nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính (đã hết thời hạn coi như chưa bị xử lý vi phạm hành chính) cùng về hành vi: “*Xúc phạm danh dự nhân phẩm của thành viên trong gia đình*”; Phạm Ngọc V có nhân thân tốt, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Chí T đã xúi giục, rủ rê, lôi kéo bị cáo Phạm Ngọc V là người dưới 18 tuổi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Ngọc V không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện trực tiếp là các hoạt động cất giữ, tàng trữ chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy là mầm mống, nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, cần có mức hình phạt thật nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm các bị cáo đã thực hiện và nguyên nhân, điều kiện, vị trí, vai trò phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, ngăn chặn phòng ngừa tội phạm. Đối với bị cáo Phạm Ngọc V khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên sẽ được xem xét, áp dụng quy định của pháp luật về xử lý hình sự và hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại các Điều 90, 91 và 101 của Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập và tài sản riêng; đều phạm tội không vì mục đích vụ lợi; bị cáo Phạm Ngọc V còn là người dưới 18 tuổi phạm tội nên sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung (như phạt tiền, tịch thu tài sản...) đối với các bị cáo.

[6] Về quan điểm bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc V tại phiên tòa của người bào chữa xét thấy là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nguyên nhân, điều kiện thực tế dẫn đến thực hiện tội phạm của bị cáo do đó sẽ được chấp nhận để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Đối với người thanh niên khoảng 20 tuổi theo các bị cáo khai gặp ở khu vực ngõ 131 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý là người đã bán ma túy cho các bị cáo để cất giấu và sử dụng, do Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để xác minh nhưng không xác định được đặc điểm, nhân thân, lai lịch của người này, ngoài lời khai duy nhất của các bị cáo ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có cơ sở để xem xét, xử lý là có căn cứ.

[8] Về vật chứng và xử lý vật chứng đã thu giữ:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, BKS: 90B2-082..., quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị N. Do xác định khi chị N cho bị cáo Phạm Ngọc V mượn xe để đi lại đã không biết bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản này cho chị N, việc xử lý vật chứng đối với chiếc xe là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật do đó không đặt ra xem xét.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của bị cáo Phạm Chí T, quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của ông Phạm Minh K (bố đẻ bị cáo) giao cho bị cáo mượn để sử dụng, do không liên quan đến tội phạm trong vụ án nên sẽ trả lại tài sản này cho ông K.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng thu giữ của bị cáo Phạm Ngọc V là tài sản hợp pháp của bị cáo, do không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án nên sẽ trả lại tài sản này cho bị cáo V.

- Đối với toàn bộ số Methamphetamine hoàn trả sau giám định cùng bao gói là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành sẽ tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 47, 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự áp dụng chung đối với các bị cáo; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự áp dụng thêm đối với bị cáo Phạm Chí T; các Điều 90, 91 và 101 của Bộ luật Hình sự áp dụng thêm đối với bị cáo Phạm Ngọc V; căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 329, các Điều 73, 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Chí T và Phạm Ngọc V phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1. Xử phạt bị cáo Phạm Chí T 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/12/2021.

1.2. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc V 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/12/2021.

2. Xử lý vật chứng:

2.1. Trả lại cho ông Phạm Minh K 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, màn hình cảm ứng đã bị nứt vỡ, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 356097090546934.

2.2. Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc V 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 353348071423574.

2.3. Tịch thu, tiêu hủy 01 (*một*) phong bì đã niêm phong mặt trước ghi: “*Mẫu vật hoàn trả QT01*”, số 263/PC09-MT có chữ ký và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 23/02/2022.

3. Án phí: Buộc các bị cáo Phạm Chí T và Phạm Ngọc V mỗi người nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc V;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn